

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 01-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Trường

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hằng M, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Hằng M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, luôn bất đồng ý kiến trong lối sống và sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên xảy ra cự cãi giận dỗi. Ông T không lo làm ăn mà chơi bời, nhậu nhẹt dẫn đến thiếu nợ nhiều lần, mỗi lần mấy chục triệu đồng. Bà và ông T đi làm mỗi tháng lương cũng hơn 20.000.000 đồng mà chỉ đủ chi xài, gửi về cho con và trả nợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt không thể hàn gắn được. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đăng (nam) sinh ngày 11/5/2018 hiện đang sống cùng bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay bà sống chung với cha mẹ, làm việc trong công ty hải sản tại xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau, cách nhà cha mẹ bà khoảng 1-2km. Lương mỗi tháng khoảng 11.000.000 đồng. Thời gian đi làm thì con do cha mẹ của bà trông nom, chăm sóc. Trước đây khi bà và ông T làm ở Bình Dương thì cũng gửi con cho cha mẹ bà chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của bà M về việc ông và bà M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Ông không đồng ý ly hôn do đã biết lỗi, ông cam kết sẽ thay đổi và mong bà M suy nghĩ lại.

Về con chung: Có 01 người con chung như bà M trình bày. Hiện nay cháu Đăng đang sống chung với bà M. Ông yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông sống ở nhà trọ diện tích khoảng 16m², làm việc tại Công ty dệt ở Bình Dương, lương mỗi tháng hơn 11.000.000 đồng. Thời gian làm việc từ 07 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút, thời gian nghỉ từ 12 giờ đến 13 giờ và từ 18 giờ đến 18 giờ 30 phút.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Hằng M xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M và ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân:

Bà Trần Hằng M và ông Nguyễn Văn T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà M yêu cầu được ly hôn với ông T do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông T

xác định không làm tròn nghĩa vụ người chồng, người cha, không lo lắng cho vợ con, tuy nhiên ông đã biết lỗi, cam kết sẽ thay đổi và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù ông T có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng thực tế ông T không có động thái để hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn, bà M và ông T không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông T đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M về việc xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà M, ông T có 01 người con chung tên Nguyễn Hải Đăng (nam) sinh ngày 11/5/2018 hiện do bà M nuôi dưỡng. Tại buổi hòa giải, bà M và ông T đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. So sánh điều kiện nuôi con của bà M và ông T cho thấy bà M có điều kiện nuôi dưỡng cháu Đăng hơn như về điều kiện kinh tế, chỗ ở, thời gian trực tiếp chăm sóc, đồng thời hiện nay cháu Đăng cũng đang được bà M nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đăng cho bà M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó yêu cầu của bà M là có căn cứ, phù hợp với nhu cầu thiết yếu của con và điều kiện kinh tế của ông T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng hàng tháng bắt đầu từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/7/2022.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Ông T phải chịu án phí về phần cấp dưỡng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hằng M xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đăng (nam) sinh ngày 11/5/2018 cho bà M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hải Đăng (nam) sinh ngày 11/5/2018 số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2022.

- Về án phí:

Bà Trần Hằng M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010467 ngày 29/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí về phần cấp dưỡng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà M, ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý